

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 26-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Thái Văn Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Đức Toàn và bà Nguyễn Thu Trang.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Lương Thành Long, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Mùa A T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/01/1997; tại: huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản B1, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Mùa A M và bà Thào Thị T; Vợ Thào Thị S; Con: có 02 con, con lớn 03 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án: không; tiền sự: Ngày 05/3/2018, bị Hạt kiểm lâm huyện B quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái phép” ngày 27/02/2019 T mới chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Nhân thân: không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/02/2018, Mùa A T vận chuyển trái phép 0,187m³ gỗ Pơ mu đã bị Hạt kiểm lâm huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02975/QĐ-XPVPHC, ngày 05/3/2018 phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “vận chuyển lâm sản trái phép”, ngày 27/02/2019, Mùa A T mới thực hiện việc nộp phạt đầy đủ. Đến 16 giờ, ngày 23/5/2019, Mùa A T tiếp tục điều khiển xe máy hiệu SYM, BKS: 26F7 - 9173 đi đến bản H1, xã H mua được 03 thanh gỗ (T xác định là gỗ Giổi) có tổng khối lượng 0,165m³ với số tiền 1.050.000 đồng của một

người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với mục đích mang về sử dụng. Đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 24/5/2019, khi đang điều khiển xe máy chở 03 thanh gỗ đi đến đoạn đường tỉnh lộ 112 gần nhà máy thủy điện H2, thuộc địa phận xã H thì bị tổ công tác Đoàn Công an L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 03 thanh gỗ mỗi thanh có chiều dài 220cm, rộng 25cm, dày 10cm, tổng khối lượng 0,165m³ và 01 xe máy hiệu SYM, BKS: 26F7-9173, nhãn hiệu SYM, số máy VMEVA2304470, không có số khung.

Ngày 07/8/2019 Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La có văn bản xác định 03 thanh gỗ xẻ khối lượng 0,165m³ quy đổi ra gỗ tròn là 0,264m³ là gỗ Giỏi (Tên khoa học: Talauma Giỏi A.Chev) thuộc nhóm III, không thuộc loài nguy cấp, quý hiếm.

Ngày 05/9/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện B có bản kết luận giám định số 13, kết luận: 03 thanh gỗ Giỏi (Talauma Giỏi A.Chev), có khối lượng 0,165m³ có giá trị là 1.485.000 đồng. Chiếc xe máy BKS: 26F7-9173, nhãn hiệu SYM, số máy VMEVA2304470, không có số khung có giá trị 600.000 đồng

Tại phiên tòa công khai bị cáo Mùa A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-BY ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Mùa A T phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mùa A T từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo Mùa A T cho UBND xã P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ ; không áp dụng phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 0,165m³ gỗ Giỏi loại gỗ xẻ (gồm 03 thanh); 01 xe máy BKS: 26F7-9173, nhãn hiệu SYM, số máy VMEVA2304470, không có số khung. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A T.

Ý kiến của bị cáo Mùa A T tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được hưởng khoan hồng, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Mùa A T, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 27/02/2018, bị cáo Mùa A T thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 0,187m³ gỗ Pơ mu và đã bị Hạt kiểm lâm huyện B Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà đến đêm ngày 23 rạng sáng ngày 24/5/2019 bị cáo T lại tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển 0,165m³(03 thanh) gỗ Giổi thuộc nhóm III thì bị Tổ công tác phát hiện kiểm tra bị cáo không xuất trình được giấy phép, giấy tờ về nguồn gốc số gỗ. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện B: 0,165m³ gỗ Giổi có giá trị là 1.485.000 đồng. Tuy khối lượng gỗ vận chuyển không lớn (dưới mức tối thiểu) nhưng bị cáo Mùa A T thực hiện hành vi trong thời gian chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính (theo quy định tại khoản 1 điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính). Do đó hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Mùa A T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Mùa A T. Bị cáo vận chuyển số lượng gỗ không lớn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Mùa A T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo Mùa A T

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa có tiền án, phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Khối lượng lâm sản vận chuyển không lớn đã được thu hồi, mục đích để làm giường phục vụ gia đình không có mục đích vụ lợi, nên xét chưa cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đủ điều kiện giúp bị cáo tự cải tạo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” và tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định bị cáo còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, không có tài sản riêng có giá trị, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án: Đối với 03 thanh gỗ Giỏi đều có kích thước dài 220cm x rộng 25cm x dày 10 cm, tổng khối lượng 0,165m³ là tài sản bị cáo vận chuyển trái phép; 01 xe máy BKS: 26F7-9173, nhãn hiệu SYM, số máy VMEVA2304470, không có số khung là tài sản của bị cáo đã sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội (qua điều tra xác minh xác định chiếc xe bị cáo mua lại của cơ sở thu mua phế liệu về sửa chữa lại để sử dụng) nên cần vận dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với người đàn ông đã bán trái phép 03 thanh gỗ Giỏi cho bị cáo Mùa A T, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng nhân thân nên cơ quan chức năng không có cơ sở để điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ cận nghèo, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Mùa A T 12 tháng (mười hai tháng) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Mùa A T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Mùa A T về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 03 thanh gỗ Giổi đều có kích thước dài 220cm x rộng 25cm x dày 10 cm, cổ tổng khối lượng 0,165m³, 01 xe máy BKS: 26F7-9173, nhãn hiệu SYM, số máy VMEVA2304470, không có số khung. (Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án huyện B, tỉnh Sơn La).

Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A T.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B (CSĐT, THAHS);
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Tùng